

Bản án số:16/2023/HS-ST
Ngày 14/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết và bà Lê Giang Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Công L (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 10 tháng 02 năm 1980 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: B, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hồng P - Sinh năm: 1951 (trú tại: Khu A, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ) và bà Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1958 (Định cư tại Hàn Quốc); bị cáo có vợ là Vĩ Thị P - Sinh năm: 1983, trú tại: Bản N, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: trước khi bị bắt, bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/12/2022, tạm giam từ ngày 06/01/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Đinh Văn L (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1977 tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu A, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hồng P - Sinh năm: 1951 (trú tại: Khu A, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ) và bà Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1958 (Định cư tại Hàn Quốc); bị cáo có vợ là Lò Thị Thiều - Sinh năm: 1988, trú tại: khu A, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2022;

Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Trước khi bị bắt bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/12/2022, tạm giam từ ngày **05/01/2023**, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Công L và Đinh Văn L: Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Lào Cai - có mặt.

Bị hại: Chị Phan Thị T - Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

Anh Trần Văn T - Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Những người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm: 1951; Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

Bà Lã Thị T - Sinh năm: 1955; Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

Anh Vũ Đức San - Sinh năm: 1963; Địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 9/1998, Đinh Văn L và em trai là Đinh Công L làm thuê tại xưởng gạch của chị Phan Thị T và anh Trần Văn T. Quá trình làm thuê, L phát hiện chị T để tiền trong hòm gỗ đặt cuối giường, L đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị T. Tối ngày 27/10/1998, L rủ L lấy trộm tiền của chị T, L đồng ý. Sau đó L và L thống nhất để L trực tiếp lấy trộm tiền của chị T, L đứng ngoài cảnh giới. Sau khi lấy trộm được hòm tiền thì L mang lên đồi cát giấu.

Khoảng 19 giờ ngày 29/10/1998, khi thấy chị T và anh T đều đi vắng, L rủ L lấy trộm tiền, L đứng ngoài cảnh giới. Sau khi lấy lý do ra ngoài, L đã đến phía cửa hậu nhà chị T, đẩy cửa vào và đi đến vị trí đặt hòm gỗ đựng tiền, sau đó tay phải ôm hòm đựng tiền đi ra phía sau nhà chị T. Khi nhìn thấy L thì L ra giơ tay trái ra hiệu cho L biết và ôm hòm đựng tiền lên đồi cây đợi L. Đến giờ ăn cơm, mọi người bảo L đi tìm L, L mượn đèn pin của chị T đi, khi gặp nhau trên đồi cây, L dùng tay giữ hộp gỗ và L dùng đá đập vào chốt khóa làm bung khóa ra. L và L dốc ngược hòm gỗ thì thấy bên trong có một số quần áo, 01 sấp tiền, 01 quyển sổ. L cầm toàn bộ tiền rút túi quần, còn các vật dụng khác vứt lại hiện trường. Sáng hôm sau đến địa bàn huyện Bảo Yên, L lấy số tiền đã trộm cắp được ra đếm được 7.000.000đồng. Sau đó cả hai bắt xe về tỉnh Phú Thọ và trốn lên tỉnh Sơn La sinh sống. L và L đã chi tiêu hết số tiền trộm cắp được, ngày 26/12/2022 L và L bị bắt truy nã theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSBT ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố các bị cáo Đinh Công L, Đinh Văn L về tội

“Trộm cắp tài sản của công dân” theo Khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Công L, Đinh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bị cáo L giữ vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo L giữ vai trò giúp sức, cảnh giới cho bị cáo L. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985; Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Công L từ 08 đến 10 tháng tù; Đinh Văn L từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Công an xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng đã trả lại một số đồ dùng của gia đình cho chị T, chị T nhận tài sản và không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã Tc động gia đình bồi thường đủ cho chị T, anh T số tiền 50.000.000 đồng, chị T và anh T không yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng về việc truy tố các bị cáo Đinh Công L, Đinh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

Tuy nhiên các bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ còn bông bột, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy đề nghị áp dụng điểm Khoản 1 Điều 155, Bộ luật hình sự năm 1985; Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Công L từ 06 tháng đến 09 tháng; Đinh Văn L từ 04 tháng đến 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Đinh Công L và Đinh Văn L đã có hành vi trộm cắp của bị hại số tiền là 7.000.000 đồng. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Vụ án có tính chất đồng phạm gián đơn, bị cáo L là người chủ mưu khởi xướng và trực

tiếp lấy trộm tiền của bị hại; bị cáo L là người cảnh giới nên giữ vai trò giúp sức trong vụ án.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo bị khởi tố về tội "*Trộm cắp tài sản của công dân*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, các bị cáo bỏ trốn và tháng 12/2022 mới bị bắt, tuy nhiên Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt cao hơn Bộ luật hình sự năm 1985; Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử cần áp dụng nguyên tắc có lợi đối với các bị cáo. Vì vậy khẳng định bị cáo Đinh Công L và Đinh Văn L bị truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản của công dân*" theo Khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cũng cần có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có 04 tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có bố đẻ là thương binh hạng 4/4 được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm b, h, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bị mất số tiền là 7.000.000đồng từ năm 1998, do các bị cáo bỏ trốn nên khi các bị cáo bị bắt, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 50.000.000đồng, các bị cáo đều nhất trí và đã bồi thường đủ cho bị hại. Đến nay bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với những vật chứng mà Công an xã Gia Phú đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người nhận tài sản nhất trí và không có ý kiến gì khác nên không xem xét giải quyết

[6] Về hình phạt bổ sung: Do Bộ luật hình sự năm 1985 không quy định về hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985; Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự 2015, tuyên bố bị cáo Đinh Công L, Đinh Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản của công dân*" xử phạt bị cáo Đinh Công L 08 (Tm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2022 và xử phạt bị cáo Đinh Văn L 07 (bắt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/12/2022.

2.Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Đinh Công L và Đinh Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo (2);
- Bị hại (2); Thi hành án (3);
- L HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo (2);
- Bị hại (2); Thi hành án (3);
- L HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai; VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2); Công an TP Lào Cai;
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- THA (2); Đại diện HP của bị cáo;
- L HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

